

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HS-ST

Ngày 06-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mai Rý

2. Ông Nguyễn Văn Thờ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Yến Nhi - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Công Hậu - Kiểm sát viên;

Ngày 06 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

LP, sinh năm 1983 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: ấp KĐ, xã KH, huyện TVT, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới T: nam; tôn giáo: đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý N sinh năm 1956 và bà Trà Thị D (đã chết); tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 06/6/2022 đến ngày 09/6/2022 chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đoàn Thị Ngọc D - là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bến Tre; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn T (đã chết): Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1979; nơi cư trú: KP C, thị BT, huyện BT, tỉnh Bến Tre; có mặt.

- Người B vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Lê Nhật H là Luật sư - Văn phòng luật sư HG thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre; có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên Q: Bà Lê Thị D, sinh năm 1971; nơi cư trú: ấp AQ, xã AHT, huyện BT, tỉnh Bến Tre; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Võ Văn S, sinh năm 1985; nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn AT, huyện PQ, Tỉnh Kiên Giang; có yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1965; nơi cư trú: ấp CT, xã LT, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu; có yêu cầu xét xử vắng mặt.

3. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1971; nơi cư trú: ấp AQ, xã AHT, huyện BT, tỉnh Bến Tre; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

LP và anh Nguyễn Văn T (sinh năm 1983; nơi cư trú: KPB, thị trấn BT, huyện BT, tỉnh Bến Tre) cùng làm thuê trên tàu cá số hiệu TG-93247-TS TD (hiện vỏ tàu có tên PĐ) do ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1971 và bà Lê Thị D, sinh năm 1971 (cùng đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp AQ, xã AHT, huyện BT, tỉnh Bến Tre) là chủ tàu. Khoảng 19 giờ ngày 03/6/2022, khi tàu đang neo đậu tại tọa độ $08^{\circ}10'54''N$: $102^{\circ}55'30''E$ thuộc vùng biển Việt Nam, lúc này anh Nguyễn Văn T ở dưới hầm tàu, LP ở trên thuyền cá xuống để anh T muối cá. Sau khi muối cá xong, anh T và LP cùng nhau đẩy nắp hầm lại, do bị vướng túi cá khô nên không đẩy nắp hầm được, anh T và LP xảy ra cự cãi. Sau đó, anh T đi uống rượu với ông Nguyễn Văn Q, còn LP đi ra phía sau đuôi tàu ngồi câu mực. Đến khoảng hơn 23 giờ cùng ngày thì anh T đến chỗ LP đang ngồi câu mực tiếp tục cự cãi với LP. Sau đó, anh T lấy con dao Thái Lan trên tàu đâm LP nhưng đâm không trúng, LP bỏ chạy vòng lên mũi tàu, anh T tiếp tục cầm dao đuổi theo, LP chạy đến khu vực bếp nấu ăn lấy con dao, loại dao yếm cầm trên tay nói “mày xông vô tao chém mày”. Lúc này, anh T tiếp tục cầm dao xông đến nên LP dùng dao chém một nhát trúng vào vùng nách đầu trên cánh tay trái của anh T và bỏ chạy về hướng mũi tàu. Khi nhìn lại, LP thấy anh T bị chảy nhiều máu và ngã quy nằm trên tàu nên ném con dao hung khí xuống biển rồi đi đến vị trí của anh T nằm, lấy con dao Thái Lan mà anh T đang cầm trên tay ném xuống biển, lấy một cái áo ở trên tàu băng vết thương trên tay trái của anh T lại rồi đưa anh T vào cabin tàu, khoảng 30 phút sau thì anh Nguyễn Văn T chết.

Ông Nguyễn Văn Q điều khiển tàu TG-93247-TS TD (hiện vỏ tàu có tên PĐ) quay về đất liền, ngày 06/6/2022 tàu TG-93247-TS TD cập cảng cá AT, huyện BT, LP đến Đồn Biên phòng Hàm Luông - Bộ đội biên phòng tỉnh Bến Tre đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 06/6/2022, Cơ Q Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre tổ chức khám nghiệm hiện trường (tàu cá TG-93247-TS) ghi nhận: Hiện trường đã bị lau dọn, qua khám nghiệm phát hiện trên trụ đỡ cabin (bên phải) có vết màu nâu nghi máu dạng quệt, rộng 20cm, điểm cao nhất boong tàu 1,70m; điểm thấp nhất cách boong tàu 1,50m; trên trụ gỗ của phần nhô ra của thanh đà có vết màu nâu nghi máu dạng quệt dài 4cm, rộng 2cm, cách trụ gỗ 12cm, cách boong tàu 1,55cm.

*Vật chứng thu giữ:

- LP giao nộp: 01 (một) áo thun tay dài màu xanh lá cây, trên áo có dính nhiều dấu vết mà nâu nghi máu; 01 (một) quần dài vải thun màu xanh đậm, ống quần bên trái và ống quần bên phải có viền màu đỏ, trên quần có nhiều vết màu nâu nghi máu.

- Thu trong quá trình khám nghiệm tử thi: tóc, máu của nạn nhân Nguyễn Văn T.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 100/TT ngày 20/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Vết thương vùng nách trái và mặt sau đầu trên cánh tay trái, hình không xác định, bờ mép sắc gọn, kích thước 16cm x 6,5cm.

Đứt, xuất huyết tổ chức dưới da, cơ tương ứng với vết thương vùng nách trái và mặt trong đầu trên cánh tay trái.

Đứt hoàn toàn và xuất huyết động mạch, tĩnh mạch nách.

2. Nguyên nhân chết: nạn nhân Nguyễn Văn T chết do suy tuần hoàn cấp, hậu quả của vết thương vùng nách trái và mặt trong đầu trên cánh tay trái.

* Tại Bản kết luận giám định số: 3480/KL-KTHS ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Dấu vết nghi máu thu tại hiện trường; trên áo thun dài tay màu xanh lá cây và trên quần vải thun màu xanh đậm đều có máu người.

Phân T ADN từ các dấu vết máu này được một kiểm gen nam giới hoàn chỉnh, trùng với ADN của tử thi Nguyễn Văn T.

* Tại công văn số: 100/KTHS(Đ2) ngày 01/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre xác định hung khí gây án của nạn nhân Nguyễn Văn T:

Thương tích: vết thương vùng nách trái và mặt sau đầu trên cánh tay trái, hình không xác định, bờ mép sắc gọn, kích thước 16cm x 6,5cm, gây đứt da, cơ và động - tĩnh mạch nách.

Cơ chế hình thành thương tích: do tác động của vật sắc gây ra; chiều hướng tác động từ trước ra sau, từ trên xuống dưới.

Nhận định đặc điểm hung khí: vật có cạnh sắc, có chiều dài và khối lượng tương đối lớn (dạng dao phay...).

Quá trình điều tra, ông Nguyễn Văn B là người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo LP bồi thường tổng số tiền: 219.840.000 đồng (gồm tiền chi phí mai táng, làm mộ: 70.840.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần: 149.000.000 đồng). Bà Lê Thị D đã bồi thường thay cho bị cáo LP số tiền: 5.000.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo LP đồng ý nhưng chưa có khả năng bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số: 02/CT-VKSBT-P1 ngày 12/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố LP về “Tội giết người” theo khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo trình bày lời khai: Thừa nhận hành vi dùng dao có đặc điểm loại dao yếm, cán dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại chém bị hại Nguyễn Văn T tử vong, sau khi chém bị hại T thì bị cáo vứt bỏ dao xuống biển. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt; bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của phía bị hại và đã tác động bà Lê Thị D bồi thường cho phía bị hại số tiền 5.000.000 đồng; bị cáo yêu cầu tiêu hủy quần áo của bị cáo là vật chứng của vụ án.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn B trình bày: Về trách nhiệm hình sự ông yêu cầu xử lý bị cáo theo pháp luật. Về trách nhiệm dân sự ông yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 219.840.000 đồng (gồm tiền chi phí mai táng, làm mộ: 70.840.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần: 149.000.000 đồng), bị cáo đã bồi thường số tiền 5.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp số tiền 214.840.000 đồng. Về xử lý vật chứng ông yêu cầu tiêu hủy đồ vật đã thu giữ của bị hại.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên Q bà Lê Thị D trình bày: Sự việc đánh nhau trên tàu cá bà không biết, bà chỉ nghe nói lại là bị cáo LP dùng dao chém bị hại T chết. Bà thay bị cáo LP bồi thường cho phía bị hại số tiền 5.000.000 đồng vì thấy bị cáo LP hiền, gia đình nghèo không có ai đến Cơ Q điều tra để khắc phục thay cho bị cáo LP, bà bồi thường thay để bị cáo LP có tình tiết giảm nhẹ hình phạt. Bà không yêu cầu bị cáo LP trả lại cho bà số tiền 5.000.000 đồng này.

- Người làm chứng Võ Văn S vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra có lời khai (bút lục số 229, 233): Khoảng hơn 22 giờ ngày 03/6/2022, ông thấy bị cáo LP cầm con dao yếm bằng tay phải chém vào cánh tay vị trí phía dưới gần hố nách bên trái của bị hại T 01 cái, sau đó bị cáo LP bỏ chạy.

- Người làm chứng Nguyễn Trung T vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra có lời khai (bút lục số 242, 245): Khoảng hơn 00 giờ 30 phút ngày 04/6/2022, ông nghe bị cáo LP và bị hại T cự cãi nhau về việc để khô xuống hầm tàu còn sót. Bị cáo LP nói “tao quên tao để lại xuống hầm rồi còn gì, bây giờ mày muốn gì”; bị hại T trả lời “đâm mày chứ làm gì”. Sau đó ông nghe bị hại T nói “mày dám chém tao hả Dũng (LP)”. Lúc này ông vẫn còn nằm ở võng, khoảng 03 đến 04 phút sau ông nghe bị cáo LP nói “ra phụ tôi mấy ông ơi, máu ra nhiều quá, ra phụ tiếp tay với tôi đưa vào cabin”. Lúc này ông thấy bị hại T còn thở nhưng không nói gì, khu vực nách trái chảy nhiều máu; ông, LP và ông S lấy quần, áo, dây băng bó vết thương, không bị hại T vào cabin. Ông nghe bị cáo LP nói dùng dao yếm chém bị hại T,

chém xong ném dao xuống biển, vô bờ để đầu thú. Ông không bị tạm giữ tài sản gì, không có yêu cầu gì.

- Người làm chứng Nguyễn Văn Q vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra có lời khai (bút lục số 253): Ông không trực tiếp chứng kiến bị cáo LP gây thương tích cho bị hại T. Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 04/6/2022, ông đang ngủ ở buồng lái tàu thì ông S kêu dậy báo sự việc bị cáo LP dùng dao chém bị hại T, ông thấy gần rách cánh tay trái của bị hại T đã được băng bó nhưng máu vẫn chảy nhiều, sau đó bị hại T tử vong. Ông nghe bị cáo LP nói sử dụng con dao trên tàu hàng ngày làm thịt cá chém bị hại T, chém xong ném dao xuống biển.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: kháng định Bản cáo trạng số: 02/CT-VKSBT-P1 ngày 12/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố LP về “Tội giết người” theo khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo LP phạm “Tội giết người”;

- Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo LP từ 08 năm đến 10 năm tù;

- Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 591 của Bộ luật Dân sự;

Ghi nhận bị cáo LP đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại. Buộc bị cáo LP phải bồi thường thiệt hại tiếp cho người đại diện hợp pháp của bị hại với số tiền 214.840.000 đồng.

Ghi nhận bà Lê Thị D không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 5.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun tay dài màu xanh lá cây, 01 quần dài vải thun màu xanh đậm, mẫu tóc của nạn nhân Nguyễn Văn T (được ghi trong Biên bản giao, nhận vật chứng lập lúc 15 giờ 00 phút ngày 22/12/2022 giữa Cơ Q Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre). Riêng con dao gây án không thu hồi được nên không đề cập xử lý.

- Bị cáo không tranh luận.

- Người bào chữa cho bị cáo phát biểu tranh luận: đồng ý Bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tác động chủ tàu bồi thường cho phía bị hại số tiền 5.000.000 đồng, sau khi phạm tội đã đầu thú, bản thân không biết chữ, không có tiền án, tiền sự, là người dân tộc. Bị cáo không muốn giết chết bị hại nhưng do bị hại tấn công nên bị cáo chém bị hại chết, bị hại cũng có lỗi, đề nghị ghi nhận bị cáo đã bồi thường số

tiền 5.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt theo mức hình phạt thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại không tranh luận.

- Người B vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người đại diện hợp pháp của bị hại tranh luận: Đồng ý về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo với phía bị hại; buộc người có quyền lợi và nghĩa vụ liên Q giao lại số tiền lương 30.000.000 đồng của bị cáo để bồi thường cho phía bị hại.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên Q Lê Thị D tranh luận: không đồng ý bồi thường cho phía bị hại số tiền 30.000.000 đồng từ tiền lương của bị cáo, vì bà đã trả số tiền lương 30.000.000 đồng của bị cáo cho cô (là người môi giới bị cáo làm thuê trên tàu cho bà D) rồi.

- Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ Q điều tra Công an tỉnh Bến Tre, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người B vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa; người làm chứng vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra đã có lời khai làm rõ tình tiết của vụ án, việc vắng mặt người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập, có cơ sở xác định: Do mâu thuẫn trong quá trình làm việc. Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 04/6/2022, khi tàu cá số hiệu TG - 93247 - TS TD đang neo đậu tại tọa độ 08°10'54"N: 102°55'30" E thuộc vùng biển Việt Nam, anh Nguyễn Văn T đã dùng dao Thái lan rượt đâm bị cáo LP thì bị cáo LP đã dùng dao chém lại. Hậu quả anh Nguyễn Văn T bị 01 vết

thương vùng nách trái và mặt sau đầu trên cánh tay trái, kích thước 16cm x 6,5cm, gây đứt da, cơ và động - tĩnh mạch nách, đến khoảng 00 giờ 45 phút ngày 04/6/2022 chết do suy tuần hoàn cấp.

[3] Về tội danh: Bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự; chỉ vì mâu thuẫn trong lúc làm việc nên giữa bị cáo với bị hại xảy ra cự cãi nhau, bị hại dùng dao Thái lan rượt đâm bị cáo, bị cáo đã dùng dao yếm chém lại bị hại, hậu quả làm cho bị hại tử vong; bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nhưng bị hại cũng có lỗi; hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến T mạng của bị hại, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Với ý thức, hành vi, nguyên nhân phạm tội và hậu quả do bị cáo gây ra, thấy rằng Bản cáo trạng số: 02/CT-VKSBT-P1 ngày 12/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo LP về “Tội giết người” theo khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về nguyên nhân, điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội; thủ đoạn, động cơ, mục đích phạm tội; T chất, mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra: Xuất phát từ mâu thuẫn trong công việc dẫn đến bị cáo LP với bị hại Nguyễn Văn T cự cãi nhau; bị hại lấy dao Thái lan rượt đâm bị cáo, bị cáo bỏ chạy lên mũi tàu, bị hại tiếp tục đuổi theo, bị cáo chạy đến khu bếp lấy con dao yếm cầm trên tay, bị hại vẫn cầm dao đuổi theo. Khi bị cáo cầm dao trên tay có cảnh báo với bị hại rằng “xông vào đâm tao nữa là tao chém” nhưng bị hại vẫn xông vào đâm bị cáo, nên bị cáo đã dùng dao yếm cầm trên tay chém 01 cái trúng vào vùng nách trái và mặt trong đầu trên cánh tay trái của bị hại. Hậu quả bị hại bị vết thương vùng nách trái và mặt trong đầu trên cánh tay trái, gây đứt hoàn toàn và xuất huyết động mạch, tĩnh mạch nách, dẫn đến bị hại tử vong do suy tuần hoàn cấp. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm T mạng của con người một cách trái pháp luật, gây đau thương mất mát cho gia đình bị hại không gì bù đắp được, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[5] Về nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; lượng hình: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã *thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo đã tác động bà Lê Thị D *bồi thường thiệt hại* cho phía bị hại số tiền 5.000.000 đồng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo chỉ chém bị hại 01 cái rồi bỏ chạy, sau đó băng bó vết thương cho bị hại rồi đưa bị hại vào nằm trong cabin tàu, điều đó thể hiện bị cáo chỉ nhất thời phạm tội, sau khi phạm tội đã đầu thú, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn phải đi làm thuê, bị cáo ở địa phương thuộc diện đặc biệt khó khăn theo Quyết định số: 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc, bị cáo không

biết chữ nên khả năng nhận thức pháp luật bị hạn chế nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo phạm tội có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm, thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng bởi T chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn, phạm tội với lỗi cố ý, đã tước đoạt mạng sống của con người, hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện bản T coi thường pháp luật, coi thường mạng sống con người. Qua xem xét T chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hậu quả bị cáo gây ra, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng loại hình phạt theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự, để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại các khoản với tổng số tiền 219.840.000 đồng (gồm chi phí mai táng, làm mộ: 70.840.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần: 149.000.000 đồng), bị cáo đã tác động bà Lê Thị D bồi thường trước số tiền 5.000.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo phải tiếp tục bồi thường là 214.840.000 đồng; bị cáo đồng ý bồi thường. Xét thấy yêu cầu và sự thỏa thuận này là phù hợp nên được chấp nhận.

- Trong quá trình điều tra, bị cáo LP đã tác động bà Lê Thị D nộp số tiền 5.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho phía bị hại. Bà Lê Thị D không yêu cầu bị cáo LP trả lại cho bà số tiền 5.000.000 đồng này, nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: đối với 01 áo thun, 01 quần dài vải thun của bị cáo, bị cáo không yêu cầu nhận lại và mẫu tóc của bị hại, cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[8] Q điểm của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự đối với bị cáo và xử lý vật chứng của vụ án là phù hợp với Q điểm của Hội đồng xét xử.

[9] Người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo theo mức hình phạt thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp với Q điểm của Hội đồng xét xử.

[10] Q điểm của người B vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người đại diện hợp pháp của bị hại về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, số tiền bồi thường thiệt hại là phù hợp với Q điểm của Hội đồng xét xử. Riêng đề nghị buộc người có quyền lợi và nghĩa vụ liên Q giao lại số tiền lương 30.000.000 đồng của bị cáo để bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là không phù hợp nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo LP phạm “Tội giết người”;

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo LP 08 (tám) năm tù.

Thời hạn tù T từ ngày 06/6/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 591 của Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo LP bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn B số tiền: 219.840.000 (hai trăm mười chín triệu tám trăm bốn mươi nghìn) đồng, đã bồi thường số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng, số tiền còn phải bồi thường tiếp là 214.840.000 (hai trăm mười bốn triệu tám trăm bốn mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ Q thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) áo thun tay dài màu xanh lá cây, trên áo có dính nhiều dấu vết màu nâu nghi máu.

- 01 (một) quần dài vải thun màu xanh đậm, ống quần bên trái và ống quần bên phải có viền màu đỏ, trên quần có nhiều vết màu nâu nghi máu.

- Mẫu tóc của nạn nhân Nguyễn Văn T.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/12/2022 giữa Cơ Q Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre).

4. Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo LP phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: bị cáo LP phải nộp 10.742.000 (mười triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn) đồng.

5. Về quyền và thời hạn kháng cáo: bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên Q có quyền làm đơn kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

6. Về thi hành Bản án: trong trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân cấp cao tại TP.HCM (1b);
- Vụ GDKT I – Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKS nhân dân tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ Q CSĐT - Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau (1b);
- Trại tạm giam (1b);
- UBND X. xã KH,
- huyện TVT, tỉnh Cà Mau (1b);
- Bị cáo (1b);
- Người bào chữa (1b)
- Đại diện hợp pháp của bị hại (1b);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên Q (1b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (6b).
- Lưu Hồ sơ vụ án (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Tôn Văn Thông